

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Dùng cùng phiếu học sinh; Bài, Câu và tr. chỉ đúng vị trí câu hỏi. Chọn bài theo điều cần biết trước, để trẻ tự thử rồi mới xem đáp án. Ghi riêng phần trợ giúp, chia nhỏ khi cần và thực hiện thật các hoạt động có đồ dùng.

Chuẩn bị và cách học cho Bài 1: phiếu tr. 01.

Chuẩn bị và cách học cho Bài 2: phiếu tr. 02.

Chuẩn bị và cách học cho Bài 3: phiếu tr. 03.

Chuẩn bị và cách học cho Bài 4: phiếu tr. 05.

Chuẩn bị và cách học cho Bài 5: phiếu tr. 07.

Bài 1 · tr. 01 Thu thập đồ vật và câu trả lời

Mục tiêu Làm quen thu thập dữ liệu cho một câu hỏi đơn giản.

Ví dụ Muốn biết ba bạn thích táo hay cam, hỏi mỗi bạn chọn đúng một trong hai, rồi ghi từng câu trả lời.

Câu 1 · tr. 01 Thu thập màu của từng bút trong đúng hộp đã chọn; chưa suy sang mọi hộp bút.

Câu 2 · tr. 01 Có đúng ba lượt trả lời, mỗi người một lựa chọn hợp lệ; kết quả theo nhóm thật.

Câu 3 · tr. 01 Nhắc chọn đúng một trong hai hoặc ghi chưa có lựa chọn hợp lệ rồi hỏi lại; không đếm thành hai người.

Câu 4 · tr. 02 Câu hỏi rõ, mỗi người chọn một, có ba phản hồi được giữ để kiểm; không có một kết quả cố định.

Không dùng ba câu trả lời để kết luận mọi người đều thích một thứ.

Người lớn có thể ghi nguyên lời trẻ; ghi lại phần trợ giúp thay vì tự trả lời thay.

Bài 2 · tr. 02 Phân loại và kiểm đếm

Mục tiêu Phân loại theo một tiêu chí rõ và kiểm đếm từng nhóm.

Ví dụ Nếu đang phân theo màu, nắp đỏ vào nhóm đỏ dù nắp lớn hay nhỏ.

Câu 1 · tr. 02 Phân theo màu; mỗi nắp có đúng một nhóm màu phù hợp. Kết quả theo bộ thật.

LT LT1 · tr. 02 Có. Cùng tiêu chí màu thì cả hai thuộc nhóm đỏ; kích thước không đổi màu của nắp.

Câu 2 · tr. 03 Số ghi đúng từng nhóm, mỗi vật tính một lần; không có đáp số cố định.

Câu 3 · tr. 03 Hai tổng khớp khi không bỏ sót hay đếm lặp; kiểm để phát hiện lỗi phân hoặc đếm.

Câu 4 · tr. 03 Tiêu chí đổi từ màu sang kích thước nên một màu có thể tách ra nhiều nhóm; chỉ thực hiện khi cỡ được chuẩn bị rõ.

Một lượt chỉ dùng một tiêu chí đã thống nhất.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Bài 2 · nhiệm vụ 4 · tiếp tục

Nếu vật không khớp các nhóm cho sẵn, phải ghi nhận và sửa cách phân, không bỏ vật đi để ép số.

Bài 3 · tr. 03 Ghi lại số liệu đã thu thập

Mục tiêu Ghi số liệu đơn giản có nhãn, rồi đối chiếu với đồ vật hoặc phản hồi gốc.

Câu 1 · tr. 04 Nhãn và số lượng khớp bộ thật; người khác hiểu mỗi số thuộc nhóm nào.

Câu 2 · tr. 04 Đỏ:4; xanh:2; vàng:1 hoặc bảng đơn giản tương đương, nhãn không đổi.

Câu 3 · tr. 04 Không biết chắc; thêm nhãn màu phù hợp nguồn. Không tự gán thứ tự nếu nguồn chưa nói.

Câu 4 · tr. 04 Các số khớp ba phản hồi hợp lệ, tổng bằng 3 nếu mỗi người đúng một lựa chọn; không có đáp số riêng cho từng lựa chọn.

Ghi chép ở đây là số liệu đơn giản, không yêu cầu học quy tắc biểu đồ cột.

Với dữ liệu thật, chấm theo nguồn đã giữ thay vì một bảng mẫu cố định.

Bài 4 · tr. 05 Đọc và mô tả biểu đồ tranh

Mục tiêu Đọc số liệu biểu đồ tranh theo chú thích.

Ví dụ Nếu hàng Táo có 4 hình tròn và mỗi hình là một quả thì có 4 quả táo.

Câu 1 · tr. 05 Mỗi hình tròn biểu thị một quả, không phải một giỏ hoặc hai quả.

Câu 2 · tr. 06 Táo 4, cam 2, chuối 3; đọc đúng từng hàng.

LT LT1 · tr. 06 Hàng Cam có 2 hình tròn, mỗi hình là 1 quả nên có 2 quả cam; số 3 thuộc hàng Chuối.

Câu 3 · tr. 06 Có 0 quả cam trong bộ số liệu này; không phải không có hàng Cam.

Câu 4 · tr. 07 Có 2 quả táo, 0 quả cam, 4 quả chuối trong bộ số liệu được biểu diễn.

Chú thích mỗi hình là một quả được ghi rõ; không yêu cầu trẻ đoán đơn vị từ hình.

Không suy biểu đồ là toàn bộ quả của một nơi nếu nguồn chỉ là bộ tập.

Bài 5 · tr. 07 Nhận xét từ biểu đồ tranh

Mục tiêu Nêu nhận xét đơn giản có căn cứ từ biểu đồ tranh.

Ví dụ Với biểu đồ có 4 táo, 2 cam, 3 chuối, có thể nói táo nhiều hơn cam vì 4 lớn hơn 2.

Câu 1 · tr. 08 Táo nhiều nhất với 4 quả; cam ít nhất với 2 quả.

Câu 2 · tr. 08 $4 - 2 = 2$; táo nhiều hơn cam 2 quả.

LT LT2 · tr. 08 Cam có 2 quả, chuối có 3 quả; cam ít hơn chuối 1 quả vì $3 - 2 = 1$.

Câu 3 · tr. 09 Không; chuối 3, cam 2 nên chuối nhiều hơn cam 1 quả.

Câu 4 · tr. 09 Mỗi nhận xét dựa đúng 4, 2, 3 và đúng loại; ví dụ táo hơn chuối 1, cam ít nhất. Luật có đổi vai và số lượt, không đặt tốc độ hay điểm chuẩn.

Nhận xét cần căn cứ dữ liệu, không thay bằng ý thích của người trả lời.

Không kết luận nguyên nhân hoặc dự báo từ biểu đồ đơn giản.